

Số: 16 /2017/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 08 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về thu, sử dụng các khoản thu thỏa thuận và tự nguyện trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 17/TTr-SGDĐT ngày 08 tháng 6 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về thu, sử dụng các khoản thu thỏa thuận và tự nguyện trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 20 tháng 6 năm 2017.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /

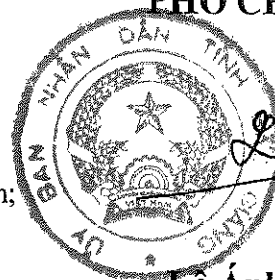
Nơi nhận: *[Chữ ký]*

- Như Điều 3;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp (b/c);
- Các bộ: GD&ĐT, Tài chính (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Giang;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐVP, TKCT, TH, TT Thông tin;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



[Chữ ký]
Lê Ánh Dương



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Về thu, sử dụng các khoản thu thỏa thuận và tự nguyện
trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục
thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc thu, sử dụng các khoản thu thỏa thuận và tự nguyện trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
2. Các cơ quan nhà nước, các tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện thu, sử dụng các khoản thu thỏa thuận và tự nguyện, trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập

1. Thực hiện thu đúng, thu đủ chi, sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, trước khi thu phải có dự toán thu, chi của từng khoản thu phải được sự thỏa thuận của cha mẹ học sinh bằng văn bản trên tinh thần tự nguyện, có sự thống nhất của ban giám hiệu, tập thể hội đồng giáo dục nhà trường và cơ quan quản lý cấp trên phê duyệt.
2. Phải đảm bảo công khai, dân chủ, minh bạch trong quá trình tổ chức thu, khi sử dụng phải đúng mục đích theo quy định tại Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11/3/2005 của Bộ Tài chính ban hành Quy chế thực hiện công khai tài chính đối với nguồn quỹ có từ ngân sách nhà nước và có nguồn từ đóng góp của nhân dân; Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân.
3. Phải hạch toán riêng từng khoản thu trên hệ thống sổ sách kế toán và được tổng hợp báo cáo quyết toán thu chi hàng năm, không được điều chuyển từ khoản thu này sang khoản thu khác.
4. Ngoài các khoản thu thỏa thuận, tự nguyện quy định dưới đây các cơ sở giáo dục không được tự ý đặt ra bất kỳ một khoản thu nào khác, nếu thu sai quy định phải trả lại cho phụ huynh và học sinh.

Điều 4. Các khoản thỏa thuận phục vụ người học

1. Đối với trường mầm non

1.1. Các khoản thu theo ngày

Tiền ăn và tiền nước uống: Mức thu theo thỏa thuận với cha, mẹ trẻ; thu tiền ăn theo tháng trên cơ sở ngày trẻ thực ăn.

1.2. Các khoản thu theo tháng

Tiền phục vụ chăm sóc trẻ bán trú (trông trưa): Mức thu không quá 120.000 đồng/trẻ/tháng. Nguồn thu dùng để chi trả tiền công cho giáo viên trực tiếp chăm sóc trẻ 85%; chi bồi dưỡng người tham gia gián tiếp 15% (gồm cán bộ quản lý, người thu tiền, kế toán, bảo vệ).

Tiền điện phục vụ trẻ ăn, nghỉ buổi trưa: Thu, chi theo số dùng thực tế khi dùng điện thắp sáng, chạy quạt buổi trưa. Đối với trường mầm non có lắp đặt điều hòa tại lớp học được thu theo số điện sử dụng báo trên công tơ điện (đồng hồ đo điện) của từng lớp, thu theo tháng/trẻ (thu cùng tiền ăn).

Tiền vệ sinh: Mức thu không quá 8.000 đồng/trẻ/tháng, để chi trả tiền lao công phục vụ, nước, giấy vệ sinh và các khoản chi khác phục vụ cho công tác vệ sinh.

1.3. Các khoản thu theo năm học

Tiền mua sắm vật dụng dùng chung phục vụ bán trú: Các tài sản như xoong, nồi, bếp ga chỉ thu đối với trẻ mới tuyển vào trường hoặc toàn trường nếu trang bị lần đầu. Các nhà trường căn cứ vào hao mòn dụng cụ nhà bếp hàng năm đang sử dụng, trao đổi, thỏa thuận với phụ huynh về việc mua sắm trang bị cho phù hợp. Các dụng cụ vật tư tiêu hao như xà phòng, rổ, nước rửa bát thu theo trẻ ăn bán trú và thu theo học kỳ.

Những vật dụng cá nhân sử dụng trong năm (bàn chải, khăn mặt): Nhà trường thống nhất với phụ huynh để lựa chọn cách thức trang bị cho phù hợp.

Các loại đồ dùng, dụng cụ, tài liệu học tập của học sinh: Nhà trường có trách nhiệm thông báo cụ thể từng loại đồ dùng, dụng cụ cần thiết cho cha mẹ trẻ (như vở tập tô chữ cái, vở làm quen với toán, vở tạo hình) thống nhất chủ trương, kiểu mẫu, chất lượng với cha mẹ học sinh để lựa chọn và quyết định hình thức tổ chức thực hiện thích hợp.

1.4. Khoản thu theo hoạt động

Thông qua các hoạt động vui chơi, trải nghiệm, rèn kỹ năng sống cho trẻ (Thực hành khám phá môi trường tự nhiên, môi trường xã hội; ngày hội, ngày lễ; giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; dạo chơi tham quan, dã ngoại; các hoạt động xây dựng môi trường lấy trẻ làm trung tâm): Nhà trường thống nhất với phụ huynh học sinh về nội dung hoạt động và dự toán thu chi.

2. Đối với các trường tiểu học

2.1. Các khoản thu theo ngày

Tiền ăn học sinh bán trú: Mức thu theo thoả thuận với cha, mẹ học sinh; thu tiền ăn theo tháng trên cơ sở ngày học sinh thực ăn.

Tiền học 02 buổi/ngày: Thu tiền đối với những trường tiểu học không đủ giáo viên để dạy 02 buổi/ngày; chỉ thu tiền số buổi học vượt định mức giờ dạy của giáo viên theo quy định. Mức thu không quá 9.000 đồng/1 học sinh/buổi (3 tiết học). Thu để trả tiền công giáo viên trực tiếp giảng dạy 80%; trả công những người tham gia gián tiếp 10% (gồm cán bộ quản lý, người thu tiền, kế toán); tăng cường cơ sở vật chất và các khoản chi phí liên quan 10%.

2.2. Các khoản thu theo tháng

Tiền phục vụ chăm sóc học sinh bán trú (trông trưa); tiền điện phục vụ học sinh ăn, nghỉ buổi trưa: Thực hiện như đối với trường mầm non.

Tiền vệ sinh: Thu không quá 5.000 đồng/học sinh/tháng để chi trả tiền lao công phục vụ, nước, giấy vệ sinh và các khoản chi khác phục vụ cho công tác vệ sinh.

Tiền nước uống: Thu không quá 6.000 đồng/tháng/học sinh để chi cho việc mua nước uống tinh khiết hoặc đun nước uống phục vụ học sinh. Trường hợp có hệ thống lọc nước tinh khiết, thu để chi phí tiền điện, công vận hành và bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống.

2.3. Các khoản thu theo năm học

Các loại đồ dùng, dụng cụ, tài liệu học tập, thẻ học sinh, sổ liên lạc: Nhà trường có trách nhiệm thông báo cụ thể từng loại đồ dùng, hình thức liên lạc giữa gia đình và nhà trường (Sổ liên lạc giấy, Sổ liên lạc điện tử) dụng cụ cần thiết cho học sinh hoặc cha mẹ học sinh, thông nhất chủ trương, kiểu mẫu, chất lượng với cha mẹ học sinh để lựa chọn và quyết định hình thức tổ chức thực hiện thích hợp.

Tiền mua sắm vật dụng dùng chung phục vụ bán trú: Các tài sản như xoong, nồi, bếp ga chỉ thu đối với học sinh mới tuyển vào trường hoặc toàn trường nếu trang bị lần đầu. Các nhà trường căn cứ vào hao mòn dụng cụ nhà bếp hàng năm đang sử dụng, trao đổi, thỏa thuận với phụ huynh về việc mua sắm trang bị cho phù hợp. Các dụng cụ vật tư tiêu hao như xà phòng, rổ, nước rửa bát thu theo học sinh ăn bán trú và thu theo học kỳ.

Những vật dụng cá nhân sử dụng trong năm (bàn chải, khăn mặt): Nhà trường thống nhất với phụ huynh để lựa chọn cách thức trang bị cho phù hợp.

2.4. Khoản thu theo hoạt động

Tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm, rèn kỹ năng sống cho học sinh (tổ chức các hoạt động vui chơi, thể dục thể thao, tham quan du lịch, giao lưu văn hóa và các hoạt động xã hội khác; tổ chức các hoạt động xây dựng môi trường tiếng anh trong các cơ sở giáo dục): Nhà trường thống nhất với phụ huynh học sinh về nội dung hoạt động và dự toán thu chi.

3. Đối với các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên

3.1. Các khoản thu theo tháng

Thu tiền nước uống: mức thu không quá 6.000 đồng/tháng/học sinh để mua nước uống tinh khiết hoặc đun nước uống phục vụ học sinh. Trường hợp có hệ thống lọc nước tinh khiết thì thu để chi phí tiền điện, công vận hành và bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống.

Tiền vệ sinh: Mức thu không quá 5.000 đồng/học sinh/tháng để chi trả tiền lao công phục vụ, nước, giấy vệ sinh và các khoản chi khác phục vụ cho công tác vệ sinh.

Tiền điện phục vụ chạy máy điều hòa nhiệt độ tại phòng học: Thu, chi theo số dùng thực tế theo số điện sử dụng báo trên công tơ điện (đồng hồ đo điện) của từng lớp, thu theo từng tháng/học sinh.

3.2. Các khoản thu theo năm học

Các loại đồ dùng, dụng cụ, tài liệu học tập, thẻ học sinh, sổ liên lạc: Nhà trường có trách nhiệm thông báo cụ thể từng loại đồ dùng, hình thức liên lạc giữa gia đình và nhà trường (Sổ liên lạc giấy, Sổ liên lạc điện tử), dụng cụ cần thiết cho học sinh hoặc cha mẹ học sinh, thống nhất chủ trương, kiểu mẫu, chất lượng với cha mẹ học sinh để lựa chọn và quyết định hình thức tổ chức thực hiện thích hợp.

Luyện kỹ năng làm bài thi: Trong quá trình thực hiện tổ chức dạy và học để nâng cao kỹ năng làm bài thi tuyển sinh, tốt nghiệp, tùy theo điều kiện của đơn vị, nhu cầu của nhân dân, các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thống nhất với phụ huynh tổ chức thi thử cho học sinh, mức thu đủ để chi cho ra đề, in đề, tổ chức coi, chấm, giấy thi, giấy nháp, vật tư văn phòng phẩm; bì đựng giấy kiểm tra.

3.3. Các khoản thu theo hoạt động

Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (ngoại khóa về khoa học, văn học, nghệ thuật, thể dục thể thao, an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội, giáo dục giới tính, giáo dục pháp luật, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống nhằm phát triển toàn diện và bồi dưỡng năng khiếu); hoạt động vui chơi, tham quan, du lịch, giao lưu văn hóa, giáo dục môi trường; hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh: Nhà trường có trách nhiệm thống nhất với phụ huynh học sinh về nội dung hoạt động và dự toán thu chi.

4. Các cơ sở giáo dục tổ chức học tiếng Anh có giáo viên người nước ngoài

Cơ sở giáo dục thỏa thuận với phụ huynh học sinh để thống nhất mức thu chi trả thù lao cho giáo viên theo quy định tại khoản 5, mục III, Đề án Đổi mới dạy và học tiếng Anh trong các trường phổ thông giai đoạn 2016-2020 kèm theo Quyết định số 302/QĐ-UBND ngày 30/5/2016 của UBND tỉnh.

Điều 5. Các khoản thực hiện theo tự nguyện

Trong điều kiện ngân sách nhà nước đầu tư và khoản thu học phí chưa đáp ứng được nhu cầu sửa chữa nhỏ, mua sắm trang thiết bị dạy học, bàn ghế phục vụ cho dạy và học, các cơ sở giáo dục tuyên truyền vận động phụ huynh học sinh và các tổ chức xã hội tự nguyện đóng góp, theo nguyên tắc tự nguyện, không ép buộc, không bình quân hoá mức đóng góp, thu đủ chi.

Điều 6. Thu chi các khoản tiếp nhận tài trợ, viện trợ

Các cơ sở giáo dục tiếp nhận các khoản tài trợ, viện trợ, quà biếu, cho, tặng của các tổ chức xã hội, cá nhân theo quy định tại Thông tư số 29/2012/TT-BGDĐT ngày 10/9/2012 của Bộ GD&ĐT quy định về tiếp nhận tài trợ, viện trợ cho các cơ sở giáo dục trọng hệ thống giáo dục quốc dân.

Điều 7. Quản lý và hạch toán quyết toán

Các khoản thu trên được theo dõi, phản ánh trong hệ thống sổ sách kế toán của đơn vị, thực hiện hạch toán, quyết toán theo quy định hiện hành.

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Tài chính tổ chức thẩm định phê duyệt mức thu, chi của từng khoản thu đối với các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo. Hướng dẫn các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục trình tự, thủ tục thu, sử dụng, hạch toán các khoản thu thỏa thuận và tự nguyện theo đúng quy định; kiểm tra việc thực hiện thu, chi các khoản thỏa thuận, tự nguyện tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh. Hằng năm, tổng hợp đánh giá tình hình thực hiện các khoản thu khác báo cáo UBND tỉnh theo quy định. Sở Giáo dục và Đào tạo và Phòng Giáo dục và Đào tạo và có trách nhiệm phê duyệt sau 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của các trường.

2. UBND các huyện, thành phố chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND cấp xã công khai các khoản thu trên các phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân và cha mẹ học sinh biết; chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với Phòng Tài chính Kế hoạch tổ chức thẩm định phê duyệt kế hoạch thu, chi của từng trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện thu, chi tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn quản lý và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về kết quả thực hiện thu, chi của các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn huyện, thành phố.

3. Các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập xây dựng dự toán thu, chi ứng với từng nội dung công việc, thống nhất trong Ban giám hiệu, tập thể hội đồng nhà trường về mức thu, mức chi, đối tượng thu và đối tượng hưởng lợi, hình thức tổ chức huy động đóng góp; Tổ chức hội nghị lấy ý kiến của toàn thể phụ huynh học sinh, lập biên bản có đầy đủ chữ ký thống nhất của các thành phần tham dự hội nghị; Lập hồ sơ trình Phòng Giáo dục và Đào tạo (đối với các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) và Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo) phê duyệt để



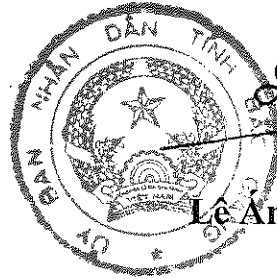
tổ chức thực hiện; Hồ sơ gồm tờ trình của trường, biên bản họp phụ huynh học sinh (bản sao), dự toán thu chi từng nội dung thỏa thuận (có xác nhận của UBND xã đối với các trường mầm non, Tiểu học, THCS).

Khi được cơ quan cấp trên phê duyệt các cơ sở giáo dục trước khi thu phải công khai các khoản thu, mức thu, chi của từng khoản thu được duyệt trước tập thể Hội đồng nhà trường, Hội phụ huynh học sinh và tổ chức thông báo bằng văn bản gửi tới từng gia đình học sinh làm căn cứ quyết toán, kiểm tra và thanh tra.

Điều 9. Điều khoản thi hành

Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quy định này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh cần sửa đổi, bổ sung, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



L. AD
Lê Anh Dương

